

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2024/HS-ST
Ngày 26/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân; Ông La Văn Liệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa
- Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:11/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:09 /2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T** - Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1992, tại **huyện C, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: **Nguyễn Văn T1**; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị H**; Anh em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Chồng: **Nguyễn Tú A**; Con: có 03 người. Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn A1** - Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1989, tại **huyện C, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: **Xóm C xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: **Nguyễn Văn H1**; Họ và tên mẹ: **Dương Thị Kim N**; Anh em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Chồng: **Nguyễn Công V**; Con: có 02 người. Con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đoàn Duy T2**- Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1988, tại **huyện C, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Bản C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Cán bộ điện lực; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); Họ và tên cha: **Đoàn Duy P**; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị M**; Anh em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: **Vũ Thị Hoài T3**; Con: có 03 người. Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Đức T4** - Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1964, tại **huyện A, tỉnh Nghệ An**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Họ và tên cha: **Nguyễn Đức T5** (Đã chết); Họ và tên mẹ: **Đặng Thị T6**; Anh em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: **Bùi Thị L**; Con: Có 06 người. Con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 22/01/2024 bị **công an huyện C, tỉnh Nghệ An** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định số 71/QĐ-XLHC. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Nguyễn Thị T** và bị cáo **Nguyễn Văn A1** thường xuyên nói chuyện với nhau qua điện thoại và mạng xã hội như facebook, zalo, telegram. Quá trình nói chuyện với nhau, **T** và **Văn A1** có đề cập tới chuyện người chơi lô đề thường thua, người ôm đề thắng tiền từ người chơi, thấy có lời nên **T** và **Văn A1** rủ nhau bán số lô, đề, đầu, xiên. **T** và **Văn A1** thỏa thuận với nhau **T** là người trực tiếp bán cho người mua ở địa bàn **huyện C** rồi dùng tài khoản trên mạng xã hội Telegram từ tài khoản của **T** tên “Ba Loc” chuyển đến tài khoản của **Văn A1** có tên “Abc” và nhận hoa hồng từ chênh lệch giá và thống nhất khi chuyển, giá mỗi điểm lô là 22.000 đồng, còn **T** bán cho người mua là 23.000 đồng (hưởng hoa hồng 1.000 đồng/điểm); đề và các loại số khác khi chuyển tính giá trị là 80% tiền bán cho người mua (**T** hưởng hoa hồng 20%). Sau mỗi ngày, **T** và **Văn A1** sẽ tính toán tiền thắng thua để bù trừ cho nhau và trả lại cho người mua.

Trước 18 giờ 15 phút hàng ngày bị cáo **Nguyễn Thị T** sử dụng điện thoại Iphone 6s màu hồng, gắn sim số 0972048594 và điện thoại Iphone XS Max màu vàng gold gắn sim số 0867870668 để nhận các tin nhắn mua số lô, số đề, đầu, xiên

bằng cách nhắn tin trên mạng xã hội facebook, zalo hoặc SMS từ những người đánh bạc. Nếu đồng ý **Nguyễn Thị T** sẽ trả lời bằng các tin nhắn ký hiệu “ok”; Ngoài ra, có một số đối tượng đến nhà **T** để ghi các số lô, số đề, **T** sử dụng các mảnh giấy được xé ra từ tờ lịch tường hay vở kẻ ngang để ghi số lô và đề cho người mua. Sau đó, các đối tượng căn cứ vào kết quả xổ số **Miền B** được mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày để tính kết quả thắng thua. Nếu trong ngày người mua nào trúng (lô, đề, đầu, xiên hai, xiên ba) thì **Nguyễn Thị T** sẽ trả tiền thắng cho người đó, còn nếu người mua không trúng thì **Nguyễn Thị T** sẽ được hưởng toàn bộ số tiền mà những người mua bỏ ra.

Đánh “đề” là cách đánh theo hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, người mua nào ghi (đánh) số tự nhiên trùng với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết **miền B** quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày thì mới được hưởng và được hưởng gấp 70 lần số tiền ghi số đề đó (1x 70).

Đánh “lô” là cách đánh theo hai chữ số sau cùng của tất cả các giải thưởng, người đánh lô sẽ đánh theo “điểm” mỗi điểm có giá do người chơi thỏa thuận với nhau. Nếu người mua nào đánh các số tự nhiên trùng với hai chữ số cuối cùng của bất kỳ một trong các giải thưởng của xổ số kiến thiết **miền B** mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày thì mới được hưởng và được hưởng mỗi “điểm” đánh là 80.000 đồng, nếu trùng hai lần trở lên thì mỗi điểm thắng 160.000 đồng; nếu trùng ba lần trở lên thì mỗi điểm thắng 240.000 đồng.

Đánh “đầu” là cách đánh một chữ số tự nhiên, nếu số đầu trùng với chữ số thứ 2 tính từ chữ số cuối của giải đặc biệt thì thắng 7 lần số tiền đã mua.

Đánh “Xiên 2” là cách đánh 2 bộ số, mỗi bộ gồm 02 chữ số tự nhiên; nếu cả hai bộ số trong đó đều là các số lô thắng theo quy tắc trên thì thắng 10 lần số tiền đã mua.

Đánh “Xiên 3” là cách đánh 3 bộ số, mỗi bộ gồm 02 chữ số tự nhiên; nếu cả hai bộ số trong đó đều là các số lô thắng theo quy tắc trên thì thắng 30 lần số tiền đã mua.

Ngày 19/01/2024, bị cáo **Nguyễn Thị T** thực hiện việc bán các số lô, số đề cho người mua để chuyển cho **Vân A1** bằng hình thức bán trực tiếp tại nhà khi người mua đến hoặc thông qua nhắn tin trên mạng xã hội facebook, zalo hoặc SMS; cụ thể như sau:

** Từ điện thoại Iphone 6s màu hồng, gắn sim số 0972048594, nhận các tin nhắn:*

- Vào lúc 17 giờ 25 phút, **Lô Văn T7**, sinh năm 1967, trú tại **thôn B, xã C, huyện C**, sử dụng số điện thoại 0369974237 nhắn đến với nội dung mua các số lô: 98 x 10 điểm; 88, 89 x 5 điểm; số đầu: đầu 8 x 100.000 đồng; các số đề 87, 88, 89,

65 x 10.000 đồng. **T** đồng ý và trả lời bằng tin nhắn “Ok”, tổng số tiền **T** bán các số lô, đề này cho **T7** là 600.000 đồng, **T7** chưa thanh toán tiền cho **T**.

- Vào lúc 17 giờ 17 phút, **Đoàn Duy T2** sử dụng số điện thoại 0945766386 nhắn đến với nội dung mua các số lô: 72 x 30 điểm; 28 x 50 điểm; 18, 70 x 30 điểm/số; các số đề 64, 66 x 30.000 đồng/số; các số đề 72, 43, 28, 18, 08, 65 x 50.000 đồng/số. **T** đồng ý và nhắn tin trả lời “Ok”. Đến 17 giờ 24 phút cùng ngày, **T2** tiếp tục nhắn tin mua các số lô: 76 x 100 điểm, 67 x 50 điểm, 09 x 30 điểm, 90 x 20 điểm. **T** đồng ý và nhắn tin trả lời “Ok”. Tổng số tiền **T** bán các số lô, đề này cho **T2** là: 8.180.000 đồng. **Đoàn Duy T2** đã thanh toán vào tài khoản **ngân hàng A4** số 3616205160520 của **T** số tiền 9.100.000 đồng (thừa 920.000 đồng) do **T2** tính toán nhầm số tiền cần trả; số tiền thừa này **T** đã trả lại cho **T2** vào ngày 21/01/2024.

** Từ điện thoại Iphone XS Max màu vàng gold gắn sim số 0867870668 nhận các tin nhắn:*

- Lúc 12 giờ 02 phút, **Vi Văn Đ**, sinh năm 1980, trú tại bản Cai, **xã C, huyện C** sử dụng tài khoản zalo “Vi Đức” nhắn tin đến tài khoản Zalo của **T** tên “tú anh” mua số lô 44 x 5 điểm, các số đề 84, 75 x 10.000 đồng với tổng số tiền 135.000 đồng, **T** đồng ý và nhắn tin trả lời “Ok”. Chiều cùng ngày **Đ** đi qua nhà **T** và vào thanh toán số tiền tiền mặt 130.000 đồng (thiếu 5.000 đồng).

- Lúc 16 giờ 12 phút, **Lương Văn M1**, sinh năm 1991, trú tại **bản C, xã C, huyện C** sử dụng tài khoản zalo số điện thoại 0866858436 nhắn tin qua zalo của **T** mua các số lô 85, 04, 33, 98 x 10 điểm/số. **T** đồng ý và trả lời “ok”. Tổng số tiền **T** bán các số lô trên là 920.000 đồng, **M1** chưa thanh toán số tiền trên.

- Lúc 16 giờ 51 phút, **Lê Đức A2**, sinh năm 1980, trú tại **bản C, xã C, huyện C** dùng tài khoản zalo số điện thoại 0909749843 nhắn tin đến tài khoản Zalo của **T** mua các số lô 54, 45, 84, 32 x 5 điểm/số. **T** đồng ý và trả lời “Ok”. Tổng số tiền mua bán các số lô trên là 460.000 đồng, **Lê Đức A2** chưa thanh toán số tiền trên.

- Lúc 16 giờ 54 phút, **Đỗ Thế N1**, sinh năm 1978, trú tại **thôn K, xã C, huyện C** nhắn tin từ tài khoản Facebook “Đỗ Nhân” đến tài khoản Facebook “**Nguyễn T**” của **T** mua các số lô 73, 74 x 5 điểm/số, tổng số tiền 230.000 đồng, **N1** đã thanh toán cho **T** qua tài khoản **ngân hàng M3** số 0867870668 của **T**.

** Trong khoảng 17 giờ đến 17 giờ 50 phút cùng ngày 19/01/2024, **T** đã bán trực tiếp số lô, số đề cho những người sau:*

- **Nguyễn Quang T8** - sinh năm 1970, trú tại **thôn K, xã C, huyện C** đến nhà **T** mua trực tiếp các số lô 88, 89, 98 x 5 điểm/số với tổng số tiền 345.000 đồng và đưa tiền mặt cho **T**. **T** dùng số điện thoại 0972048594 nhắn tin đến số điện thoại 0976727900 của **Tuất** ghi nhận các số trên.

- **Nguyễn Hùng N2** - sinh năm 1999, trú tại bản Khe Bu, **xã C, huyện C, Nghệ An** đến mua trực tiếp với **T** các số lô 34, 98, 99, 84, 70 x 30 điểm/số với tổng số tiền 3.450.000 đồng và trả tiền mặt cho **T**. **T** dùng số điện thoại 0867870668 nhắn đến số 1221 (một kênh của tổng đài **V1**) để ghi nhận các số trên.

- Bị cáo **Nguyễn Đức T4** đến mua trực tiếp với **T** các số lô 69, 79 x 10 điểm/số với tổng số tiền 460.000 đồng và trả tiền mặt cho **T**. **T** dùng số điện thoại 0867870668 nhắn đến số 1221 (một kênh của tổng đài **V1**) để ghi nhận các số trên. Một lúc sau, **T4** tiếp tục đến mua trực tiếp với **T** các số lô 98, 99 x 5 điểm/số; xiên 2 (82, 98) x 30.000đồng; xiên 3 (98, 89, 82), (99, 98, 68) x 20.000đồng/xiên; các số đề 99 x 10.000 đồng, 19, 91 x 5.000 đồng/số với tổng số tiền 320.000 đồng và trả tiền mặt cho **T** rồi đã ghi lại vào 01 tờ giấy xé từ tờ lịch tường để lại.

- **Lô Văn H2**, sinh năm 1968, trú tại bản Liên Hồng, **xã C, huyện C** đến mua các số lô 45, 75, 54 x 30 điểm/số, với tổng số tiền 2.070.000 đồng và trả tiền mặt cho **T**.

- **Lô Văn M2**, sinh năm 1991, trú tại bản Cai, **xã C, C** đến nhà **T** mua các số lô 83 x 50 điểm, 74 x 25 điểm, xiên 2 (83, 91) x 50.000 đồng, tổng số tiền **T** bán các số trên là 1.775.000 đồng. **T** nhận tiền mặt trực tiếp và nhắn tin đến số điện thoại 0343799175 của Mầu để ghi nhận các số đã bán.

- **Lộc Xuân T9**, sinh năm 1958, trú tại **bản B, xã C, C** mua các số lô 38, 46 x 5 điểm/số, xiên 3 (38, 46, 42) x 30.000 đồng, tổng số tiền mua là 260.000 đồng và trả tiền mặt cho **T**, **T** đã ghi lại vào 01 tờ giấy xé từ tờ lịch tường để lưu lại. Sau đó **T9** quay lại mua thêm số đầu 0 x 50.000 đồng, các số đề 90, 91, 06 x 10.000 đồng/số, xiên 2 (04, 66) x 30.000 đồng, tổng số tiền mua thêm 110.000 đồng và đã trả đủ cho **T**, nhưng **T** không ghi vào giấy.

Ngoài ra, **Nguyễn Thị T** còn tự mình đánh (mua) với **Nguyễn Văn A1** các số đề, đầu gồm: số lô 43 x 40 điểm, các số 05, 50, 72 x 5 điểm/số, số 00 x 10 điểm; số đầu 5 x 50.000 đồng, các số đề 54, 99, 64 x 10.000 đồng/số, số đề 66 x 10.000 đồng, số đề 30 x 20.000 đồng, số đề 19, 91 x 5.000 đồng/ số, các số đề 66, 77, 99 x 20.000 đồng/số. Tổng số tiền **T** tự đánh (mua) là 65 điểm lô x 22.000 đồng/điểm + 180.000 đồng đề, đầu x 80% = 1.574.000 đồng.

Sau khi bán những số lô, số đề, đầu và xiên với người chơi, **T** sử dụng tài khoản ứng dụng Telegram tên “**Ba L1**” nhắn tin đến tài khoản của **Vân A1** có tên “**Abc**” để chuyển các số lô, số đề, xiên người chơi mua và các số lô, số đề, đầu mà **T** tự mình đánh với **Vân A1**. Cụ thể, **T** đã gửi cho **Vân A1** các tin nhắn có nội dung ghi các số lô, số đề như sau:

- Vào lúc 17 giờ 19 phút: Các số lô 43 x 40 điểm, 72 x 30 điểm, 28 x 50 điểm; 18, 70 x 30 điểm; các số đề 64, 66 x 30.000 đồng/số; 72, 43, 28, 18, 08, 65 x 50.000đồng/số;

- Lúc 17 giờ 23 phút: Các số lô 83 x 50 điểm, 74 x 25 điểm; 85, 04, 33, 98 x 10 điểm/số; 89, 98, 88, 44, 45, 54, 32, 05, 50, 72, 73, 74 x 5 điểm/số, 00 x 10 điểm; số đầu 7 x 10.000 đồng, các số đề 54, 99, 64 x 10.000 đồng/số; 75 x 10.000 đồng, xiên 2 (83, 91) x 50.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 25 phút: Các số lô 98 x 10 điểm; 88, 89 x 5 điểm/số, số đầu 8 x 100.000 đồng, các số đề 87, 88, 89, 65 x 10.000 đ/số.

- Lúc 17 giờ 25 phút: Các số lô 76 x 100 điểm, 67 x 50 điểm, 09 x 30 điểm, 90 x 20 điểm.

Vân A1 sau khi đọc 04 tin nhắn trên thì đồng ý nhận tất cả các số đã nhắn ở trên và trả lời bằng tin nhắn “4”.

- Lúc 17 giờ 34 phút: Các số lô 34, 98, 99, 84, 70 x 30 điểm/số, 69, 79 x 10 điểm/số.

- Lúc 17 giờ 36 phút: Các số lô 38, 46 x 5 điểm/số; xiên 3 (38, 46, 42) x 30.000đồng; đầu 0 x 50.000 đồng; các số đề 90, 91, 06 x 10.000 đồng/số; xiên 2 (04, 66) x 30.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 37 phút: số đề 66 x 10.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 42 phút: các số lô 45, 75, 54 x 30 điểm/số; các số đề 66, 77, 99, 30 x 20.000 đồng/số.

- Lúc 17 giờ 43 phút: các số lô 98, 99 x 5 điểm/số; các số đề 99, 19, 91 x 10.000 đồng/số; xiên 2 (82, 98) x 30.000 đồng; xiên 3 (89, 98, 82) x 20.000 đồng, các số đề 99, 98, 68 x 20.000 đồng/số.

Vân A1 đồng ý nhận tất cả các số đã nhắn ở trên và trả lời bằng tin nhắn “9”, nghĩa là nhận tổng 9 tin trong ngày.

Tổng cộng, **Nguyễn Thị T** đã chuyển đến **Nguyễn Vân A1** 870 điểm các số lô, và số tiền bán cho những người mua các số đề, các loại số khác là 980.000 đồng.

Giá trị **Vân A1** nhận các số lô, đề trên theo quy ước với **T** là: 870 điểm lô x 22.000 đồng/điểm + 980.000 đồng đề và các loại số khác x 80% = 19.924.000 đồng.

- Hành vi đánh bạc của **Nguyễn Thị T** bị quần chúng nhân dân làm đơn tố cáo đến Cơ quan **Công an huyện C**, tỉnh Nghệ An.

Nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 19/01/2024 bị cáo **Nguyễn Thị T** đã đến cơ quan **Công an huyện C** đầu thú hành vi phạm tội của mình và giao nộp điện thoại Iphone 6s màu hồng, gắn sim số 0972048594; điện thoại Iphone XS Max màu vàng gold gắn sim số 0867870668 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện C**, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Thị T**. Quá trình khám xét đã thu giữ trên mặt bàn trang điểm trong phòng ngủ 06 mảnh giấy xé ra từ lịch treo tường ghi

các số tự nhiên (số lô, số đề) và 01(một) mảnh giấy xé ra từ vở ô ly ghi các số tự nhiên (số lô, số đề); Số tiền mặt 10.700.000 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng A4, số thẻ 9704050870769325; 01 thẻ ATM ngân hàng M3, số thẻ 9704229348570008. Thu giữ trên bàn uống nước tại phòng khách một mảnh giấy kẻ ngang ghi các số tự nhiên (số lô, số đề).

Ngày 20/01/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đoàn Duy T2 đã đến cơ quan Công an đầu thú hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 1: 357723114781707, imei 2: 357723114781715, gắn sim Vinaphone số thuê bao 0945766386, đã qua sử dụng.

Ngày 21/01/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn A1 đã đến cơ quan Công an đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị T: 20.889.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng). Xác định được số tiền các bị cáo và các đối tượng đánh bạc đã thanh toán cho bị cáo T là 17.330.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), số tiền còn lại các đối tượng đánh bạc chưa trả cho bị cáo T.

- Bị cáo Nguyễn Văn A1: 19.924.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm hai mươi tư nghìn đồng). Bị cáo Văn A1 chưa thanh toán tiền với bị cáo Nguyễn Thị T.

- Bị cáo Đoàn Duy T2: 8.180.000 đồng (Tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Đức T4: 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền bị cáo T4 dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đang có tiền sự về hành vi đánh bạc do đó, hành vi của bị cáo T4 bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc”.

Tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị T cụ thể như sau:

- Lô Văn T7: 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng)
- Vi Văn Đ: 135.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm nghìn đồng)
- Lương Văn M1: 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng)
- Lê Đức A2: 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Đỗ Thế N1: 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng)
- Quang Văn T10: 345.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)
- Nguyễn Hùng N2: 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm nghìn đồng)
- Lô Văn Hoa: 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Lô Văn M2: 1.775.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

- **Lộc Xuân T9**: 370.000 đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng)

Đối với **Lô Văn T7**, **Lương Văn M1**, **Lê Đức A2**, **Đỗ Thế N1**, **Nguyễn Quang T8**, **Nguyễn Hùng N2**, **Lô Văn H2**, **Vi Văn Đ**, **Lô Văn M2**, **Lộc Xuân T9** tham gia đánh bạc nhưng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan **công an huyện C**, tỉnh Nghệ An thu giữ: 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 1: 357723114781707, imei 2: 357723114781715, gắn sim Vinaphone số thuê bao 0945766386 của **Đoàn Duy T2**; 01 (một) điện thoại Iphone 6s, màu vàng hồng, số IMEI 353263079248941, gắn sim số thuê bao 0972048594, 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max, màu vàng Gold, số IMEI 353110101217461, gắn sim số thuê bao 0867870668; 01 thẻ ATM **ngân hàng A4**, số thẻ 9704050870769325; 01 thẻ ATM **ngân hàng M3**, số thẻ 9704229348570008 đã qua sử dụng, số tiền 10.700.000 đồng của bị cáo **Nguyễn Thị T**.

Tại Kết luận kiểm tra xác định tiền thật tiền giả số 03/NHNN ngày 23/01/2024 của **Ngân hàng N4 Chi nhánh huyện C, tỉnh Nghệ An** kết luận: “Toàn bộ số tiền mặt có số seri như bảng thống kê kèm theo mang tới kiểm tra đều là tiền thật do **Ngân hàng N5** phát hành có tổng trị giá 10.700.000 đồng”.

- 06 mảnh giấy xé ra từ tờ lịch treo tường ghi các số tự nhiên (số lô, số đề) và 01(một) mảnh giấy xé ra từ vở ô ly ghi các số tự nhiên (số lô, số đề); một mảnh giấy kẻ ngang ghi các số tự nhiên (số lô, số đề) của **Nguyễn Thị T**, được lưu cùng hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-CC ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Thị T**; **Nguyễn Văn A1**; **Đoàn Duy T2**; **Nguyễn Đức T4** về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T**; **Nguyễn Văn A1** mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Duy T2** từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng; **Nguyễn Đức T4** từ 20.000.000 đến 25.000.000đồng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS 2015 tịch thu, sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Truy thu, nộp sung

quỹ Nhà nước số tiền số tiền 17.330.000.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) tiền do bị cáo **Nguyễn Thị T** thu lợi bất chính, được trừ vào số tiền đã thu 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm ngàn đồng); trả lại cho bị cáo **Nguyễn Thị T** 01 thẻ ATM **ngân hàng A4**, số thẻ 9704050870769325; 01 thẻ ATM **ngân hàng M3**, số thẻ 9704229348570008, đã qua sử dụng; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi đánh bạc, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19/01/2024 tại **thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An**, các bị cáo **Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn A1, Đoàn Duy T2, Nguyễn Đức T4** đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô, số đề, đầu, xiên. Tổng số tiền đánh bạc trái phép của các bị cáo được xác định: Bị cáo **Nguyễn Thị T**: 20.889.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn A1**: 19.924.000 đồng; bị cáo **Đoàn Duy T2**: 8.180.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Đức T4**: 780.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Thị T; Nguyễn Văn A1; Đoàn Duy T2; Nguyễn Đức T4** đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nhưng không có sự phân công vị trí, vai trò của từng người nên không xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân ở địa phương, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, vì vậy cần phải xử phạt thật nghiêm để có tác dụng giáo dục, phòng ngừa và răn đe tội phạm.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thị T** là người trực tiếp ghi các số lô, số đề cho các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc và chuyển cho bị cáo **Nguyễn Văn A1** để hưởng hoa hồng nên bị cáo **Nguyễn Thị T** và bị cáo **Nguyễn Văn A1** có vai trò chính trong vụ án, bị cáo **Đoàn Duy T2** là cán bộ, đảng viên nhưng thiếu tu chí, rèn luyện bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Nguyễn Đức T4** đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, lẽ ra phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhưng xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo **Nguyễn Thị T**, **Nguyễn Văn A1**, **Đoàn Duy T2** tự nguyện ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **Nguyễn Văn A1** có bố là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy hiệu Chiến sỹ Trường Sơn, Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo **Nguyễn Đức T4** có bố đẻ là người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Nhất; Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến công hạng Ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên xét giao bị cáo **Nguyễn Thị T**, **Nguyễn Văn A1** cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong quá trình chấp hành án, qua xác minh các bị cáo không có tài sản gì lớn và không có thu nhập ổn định nên xét miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo **Nguyễn Thị T**, **Nguyễn Văn A1**.

Đối với các bị cáo **Đoàn Duy T2**, **Nguyễn Đức T4** số tiền tham gia đánh bạc ít hơn, với vai trò đồng phạm nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 1: 357723114781707, imei 2: 357723114781715, gắn sim Vinaphone số thuê bao 0945766386 của bị cáo **Đoàn Duy T2**; 01 (một) điện thoại Iphone 6s màu vàng hồng, số IMEI 353263079248941, gắn sim số thuê bao 0972048594; 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max màu vàng Gold, số IMEI 353110101217461, gắn sim số thuê bao 0867870668, 01 thẻ ATM **ngân hàng A4**, số thẻ 9704050870769325, 01 thẻ ATM **ngân hàng M3**, số thẻ 9704229348570008 và số tiền 10.700.000đồng (mười triệu bảy trăm ngàn đồng) của bị cáo **Nguyễn Thị T**.

Xét thấy 03 chiếc điện thoại di động gắn sim bị thu giữ là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc nhả tin đánh bạc, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, bán hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước, Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh được bị cáo **Nguyễn Thị T** đánh bạc thu lợi bất chính 17.330.000 đồng (Mười bảy

triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), số tiền này cần phải truy thu nộp sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền đã thu tại bị cáo **Nguyễn Thị T** là 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm ngàn đồng); 01 thẻ ATM **ngân hàng A4**, số thẻ 9704050870769325; 01 thẻ ATM **ngân hàng M3**, số thẻ 9704229348570008 là của bị cáo **Nguyễn Thị T** không dùng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo.

- 06 mảnh giấy xé ra từ lịch treo tường ghi các số tự nhiên (số lô, số đề) và 01(một) mảnh giấy xé ra từ vở ô ly ghi các số tự nhiên (số lô, số đề); một mảnh giấy kẻ ngang ghi các số tự nhiên (số lô, số đề) là vật chứng vụ án nên tịch thu, lưu vào hồ sơ vụ án.

Kết quả điều tra cũng đã xác định được bị cáo **Nguyễn Văn A1** chưa thanh toán tiền đánh bạc với **Nguyễn Thị T**, bị cáo **Đoàn Duy T2**; **Nguyễn Đức T4** đã trả tiền đánh bạc cho bị cáo **Nguyễn Thị T** nên không truy thu số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc.

Trong vụ án này còn có các đối tượng **Lô Văn T7**, **Lương Văn M1**, **Lê Đức A2**, **Đỗ Thế N1**, **Nguyễn Quang T8**, **Nguyễn Hùng N2**, **Lô Văn H2**, **Vi Văn Đ**, **Lô Văn M2**, **Lộc Xuân T9** là những người đã thực hiện hành vi đánh bạc với **Nguyễn Thị T**. Tuy nhiên, số tiền sử dụng trong những lần đánh bạc của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên **Công an huyện C**, tỉnh Nghệ An đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với các đối tượng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 01 (Một) năm** cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo **Nguyễn Thị T** cho **UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An** giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày **UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An** được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A1 01 (Một) năm** cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo **Nguyễn Văn A1** cho **UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày **UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Duy T2** 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T4** 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu, bán hoá giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, số imei 1: 357723114781707, imei 2: 357723114781715, gắn sim Vinaphone số thuê bao 0945766386 của bị cáo **Đoàn Duy T2**; 01 (một) điện thoại Iphone 6s màu vàng hồng, số IMEI 353263079248941, gắn sim số thuê bao 0972048594 và 01 (một) điện thoại Iphone Xs Max màu vàng Gold, số IMEI 353110101217461, gắn sim số thuê bao 0867870668 của bị cáo **Nguyễn Thị T**. Truy thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền số tiền 17.330.000.000đồng (Mười bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) tiền do bị cáo **Nguyễn Thị T** thu lợi bất chính, được trừ vào số tiền đã thu 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm ngàn đồng). Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Thị T** 01 thẻ ATM **ngân hàng A4**, số thẻ 9704050870769325 và 01 thẻ ATM **ngân hàng M3**, số thẻ 9704229348570008. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 15 ngày 08/3/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông và biên lai thu tiền số 0000007 ngày 008/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo **Nguyễn Thị T**, **Nguyễn Văn A1**, **Đoàn Duy T2**, **Nguyễn Đức T4** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lữ Thị Dung